

Số: 31/KHCL-THCML

Cư M'lan, ngày 14 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC CƯ MLAN TỪ NĂM
HỌC 2022 – 2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia Đối với trường tiểu học;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 05/2015/VNHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế hà hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND- GDĐT, ngày 22 tháng 01 năm 2019 Ban hành Kế hoạch mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 định hướng đến 2030 trên địa bàn huyện Ea Súp,

Trên cơ sở kế hoạch phát triển của nhà trường giai đoạn 2017 -2020 định hướng đến 2025 và tình hình thực tế của địa phương và nhà trường,

Trường tiểu học Cư M' Lan xây dựng kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG

I. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Trường Tiểu học Cư M' Lan được tách ra từ trường Phổ thông Ea Súp từ ngày 20 tháng 10 năm 1994. Nhà trường thành lập trong khi nền kinh tế của huyện nhà và địa phương còn quá nhiều khó khăn, thách thức. Trong những năm qua toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của trường luôn ra sức phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ mà đảng và nhân dân giao cho. Nhờ đó chất lượng dạy - học của nhà trường ngày càng được nâng lên và đã được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2009. Đến nay đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, đang phấn đấu và trở thành ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong xã nhà. Tháng 12 năm 2017, nhà trường được công nhận Kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức III. Năm 2018, được UBND tỉnh công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Năm học 2017 -2018, 2019 -2020; 2020 -2021 nhà trường được UBND tỉnh khen

thường tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Năm học 2021 - 2022 nhà trường UBND huyện khen thưởng tập thể lao động xuất sắc đề nghị tặng cờ thi đua. Chi bộ được huyện ủy khen thưởng chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2017 -2021)

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến 2025 đã xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các chính sách của hội đồng trường và hoạt động của ban lãnh đạo cũng như toàn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Tổ chức và triển khai kế hoạch phát triển của trường Tiểu học Cư M' Lan là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Cư M' Lan, Nghị quyết Đại Hội Đảng Bộ Huyện Ea Súp 2016 -2021. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường phù hợp với nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, theo kịp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Định kỳ hàng năm được rà soát, bổ sung, điều chỉnh để nhà trường trưởng thành góp phần xây dựng ngành giáo dục huyện Ea Súp phát triển phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Xã Cư Mlan được thành lập theo Nghị định 18/NĐ-CP, ngày 24/3/1998 của Chính phủ. Xã nằm về hướng Tây Nam của huyện Ea Súp, diện tích tự nhiên 27.458 ha, dân số 1422 hộ, 5307 khẩu gồm 15 thành phần dân tộc sinh sống trên địa bàn 8 thôn. Là một xã thuần nông, 95 % số hộ sống chủ yếu bằng nông nghiệp, điều kiện kinh tế xã hội còn hết sức khó khăn thể hiện trên các mặt như: Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đúng mức, chưa tiếp cận được các nguồn vốn lớn nên chưa đáp ứng với điều kiện thực tiễn của địa phương, quy mô phát triển kinh tế còn nhỏ lẻ, việc tổ chức sản xuất của nhân dân còn mang tính tự phát, đất đai rộng, nhân dân canh tác chủ yếu là nông nghiệp và các loại cây ăn quả như xoài, mít, dưa ... đời sống nhân dân cơ bản còn gặp khó khăn. Là xã Vùng III theo Quyết định 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021, phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023

2. 1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo Ea Súp, chính quyền địa phương xã Cư M' Lan và cha mẹ học sinh trong việc chăm lo cho công tác giáo dục tại địa phương.

- Trường được đầu tư tu sửa hàng năm nên cơ sở vật chất tương đối khang trang, diện tích rộng lớn, sân trường rộng rãi, trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng việc dạy học, sinh hoạt, vui chơi của học sinh; có các phòng phục vụ hành chính học tập theo quy định.

- Được UBND huyện, Phòng giáo dục đào tạo quan tâm đầu tư kinh phí để mua sắm thiết bị dạy học thực hiện chương trình phổ thông mới.

- Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn; năng lực sư phạm tốt, năng động, sáng tạo, có nề nếp, ý thức kỉ luật trong việc xây dựng môi trường học thân thiện. nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công tác giáo dục và giảng dạy học sinh, đa số có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiều kinh nghiệm về công tác chuyên môn và công tác chủ nhiệm lớp, chủ động, sáng tạo trong giảng dạy và các hoạt động của nhà trường. Đa số giáo viên ứng dụng công nghệ, các phương tiện dạy học hiện đại khi soạn giảng và lên

lớp.

- Tập thể hội đồng sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, thống nhất xây dựng tập thể vững mạnh, đơn vị văn hóa.

- Học sinh được tạo điều kiện thuận lợi trong việc học tập ở nhà cũng như ở trường. Các em thích đến trường, tích cực tham gia các hoạt động học tập, phong trào và công tác xã hội. Việc giáo dục đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp và nề nếp cho học sinh được chú ý nhiều, lồng ghép giáo dục trong các buổi sinh hoạt tập thể, Hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài lớp học

- Trình độ dân trí nhân dân trên địa bàn từng bước được nâng cao, cha mẹ học sinh cơ bản quan tâm, tin tưởng và đồng hành với nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục.

- Nhà trường được các tổ chức, các cá nhân các mạnh thường quân, nhóm từ thiện quan tâm xây dựng phòng ở bán trú cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà ở xa và đượ hỗ trợ bữa ăn cho học sinh bán trú.

2. Khó khăn:

- Chưa đủ các phòng học bộ môn, nhà đa chức năng nên chưa đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy học hiện nay.

- Tình hình dân di cư ngoài chủ trương của nhà nước đến địa phương ngày càng đông chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số ít người. (54 % số học sinh là dân tộc thiểu số thuộc dân di cư ngoài kế hoạch, nhà ở quá xa trường, các em thiếu sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ). Một số cha mẹ học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa dành thời gian quan tâm đến việc học của con em và thiếu sự phối hợp với giáo viên chủ nhiệm.

- Trường hiện thiếu giáo viên môn tiếng Anh và 01 giáo viên tiểu học.

3. Tình hình học sinh của trường

- Năm học 2022 - 2023 trường có 21 lớp với 613 học sinh, trong đó có 289 học sinh nữ, dân tộc 340 em, nữ dân tộc 159 em, học sinh con hộ nghèo 122 em. Trường có 2 điểm, Điểm trường chính tại trung tâm xã gồm có 14 lớp 417 học sinh, điểm trường thôn Bình Lợi có 7 lớp, 198 học sinh.

- Học sinh dân tộc thiểu số ít người của trường thuộc dân di cư ngoài kế hoạch của nhà nước đến làm ăn tại các tiểu khu 280, 286, 276, 295 và Thôn Bình Lợi có 340 (55.46%) đời sống nhân dân rất khó khăn.

Bảng 1 Thống kê tình hình trường trường chính (năm 2022-2023)

Stt	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Bình quân HS/lớp	Ghi chú
1	Một	3	85	33	33	28.3	
2	Hai	3	91	47	29	30.3	
3	Ba	3	78	37	40	26.0	
4	Bốn	2	77	43	28	38.5	
5	Năm	3	86	38	23	28.6	
TC	05	14	417	198	153	29.7	

Bảng 2. Thống kê tình hình trường, lớp, học sinh ở phân hiệu (năm 2019-2020)

Stt	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Dân tộc	Bình quân	Ghi chú
-----	------	--------	------------	----	---------	-----------	---------

						HS/lớp	
1	Một	2	48	23	45	24.0	
2	Hai	1	38	19	33	38.0	
3	Ba	2	45	24	41	22.5	
4	Bốn	1	33	15	33	33.0	
5	Năm	1	35	13	32	35.0	
TC	05	7	198	94	184	28.28	

4. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Cán bộ quản lý của trường gồm 2 đồng chí đều có trình độ đào tạo Đại học, trình độ chính trị: trung cấp lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, giám nghĩ giám làm và giám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học..

- Đội ngũ giáo viên có 30/31 giáo viên đạt trình độ Đại học, 4 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh; có 12/29 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, có 1 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, giáo dục thể chất nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Tỷ lệ GV/lớp đảm bảo để dạy 2 buổi/ ngày đối với học sinh lớp 1- 2- 3 và 7 buổi/tuần đối với các lớp 4 - 5. Chưa đủ giáo viên bộ môn tiếng anh nên phải thực hiện dạy học theo hình thức dạy liên trường. Hiện còn thiếu 01 giáo viên thể dục .

5. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Tiêu chuẩn cơ sở vật chất và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phòng bộ môn, trường đã bố trí, sắp xếp cụ thể như sau:

Nội dung		Số lượng
Điều kiện phục vụ học 2 buổi/ngày	1. Phòng học	21
	2. Nhà bếp bán trú	01
	3. Phòng ở (HS bán trú, nội trú)	12
Phòng học bộ môn	1. Phòng khoa học-công nghệ	0
	2. Phòng Âm nhạc	0
	3. Phòng Mỹ thuật	0
	4. Phòng tiếng Anh	0
	5. Phòng Tin học	01
	6. Phòng đa chức năng	0
Khối phòng hỗ trợ học tập	1. Phòng thư viện	01
	2. Phòng thiết bị	01
	3. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	
	4. Phòng truyền thông	
	5. Phòng Đội Thiếu niên	01
Khối phòng hành	1. Phòng hiệu trưởng	01

chính quản trị	2. Phòng phó hiệu trưởng	02
	3. Phòng họp dùng chung cho các tổ chức Đảng, đoàn thể và giáo viên	0
	4. Văn phòng	01
	5. Phòng bảo vệ	01
	6. Khu vệ sinh CB-GV-NV	01
	7. Nhà để xe CB-GV-NV và HS	01
	Khối phụ trợ	1. Phòng y tế
2. Nhà kho		0
3. Phòng nghỉ giáo viên		0
4. Khu vệ sinh học sinh nam, nữ		02
5. Cổng hàng rào theo quy định		01
Khu sân chơi, TDTT, phục vụ HĐ trải nghiệm, giáo dục thể chất,...	1. Nhà đa năng	0
	2. Sân tập thể dục thể thao có diện tích rộng lớn,	01
Hạ tầng kĩ thuật	Hệ thống điện - nước, phòng cháy - chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, điện thoại kết nối mạng internet; khu tập kết thu gom rác thải,...	01

- Tại phân hiệu chưa có hàng rào bảo vệ, chưa có phòng tin học, phòng học còn thiếu, nhà công vụ cho giáo viên không có .

- Trường chín chưa có hệ thống phòng học bộ môn, nhà đa năng.

5.2. Về thiết bị dạy học và công nghệ:

- Các lớp học đều được trang trí đúng quy định, được trang bị đầy đủ bàn ghế 01 chỗ, đèn, quạt, bản đồ đúng tiêu chuẩn, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 tủ đựng học cụ, bảng từ chống lóa,

- Đồ dùng dạy học, thiết bị hỗ trợ giáo viên trong quá trình giảng dạy được đưa về lớp cho giáo viên quản lý và sử dụng.

- Có 15 lớp được trang bị 15 ti vi thông minh. Ngoài ra, trường còn 20 đàn Ooc gan hỗ trợ hoạt động giảng dạy Âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

- Các thiết bị dạy học hiện có và mua sắm bổ sung, thiết bị dạy học tự làm cơ bản đáp ứng việc dạy và học khi triển khai thực hiện CTGDPT 2018.

- Trường hiện có 14 máy vi tính giảng dạy môn Tin học và 7 máy tính văn phòng, 01 ti vi phòng Họp và 01 ti vi phòng thư viện

- Bộ phận văn phòng đều được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công việc theo quy định.

- 100% học sinh đều có đầy đủ sách giáo khoa, sách tiếng Anh và dụng cụ học tập cần thiết và học sinh đều học 2 buổi/ngày, 7 buổi/tuần.

- Tuy nhiên, hệ thống máy vi tính tại phòng thư viện, phòng tin còn hạn chế, chưa đầy đủ theo quy định; phòng khoa học và công nghệ chưa có thiết bị,

III. SỨ MẠNG -TÂM NHÌN-GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Sứ mạng: Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, năng động, sáng tạo, để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng thời đại công nghệ toàn cầu.

2. Tâm nhìn: Trở thành trường chuẩn quốc gia mức độ II và là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn tới thành công, đáp ứng kịp thời đại công nghệ 4.0. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục.

3. Các giá trị cơ bản

- Dân chủ, kỷ cương, Tình thương, trách nhiệm.
- Trung thực, tôn trọng mình và mọi người.
- coi trọng hiệu quả, kiến thức nền tảng vững chắc.
- Hợp tác, sáng tạo, khát vọng thành công.
- Đoàn kết, khoan dung, cảm thông chia sẻ.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển:

Trên nguyên tắc căn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: giáo dục Việt Nam là giáo dục nhân bản, lấy con người làm gốc; Giáo dục tôn trọng truyền thống của dân tộc, bảo tồn và phát huy những tinh hoa văn hóa dân tộc; Giáo dục mở rộng tiếp nhận những kiến thức tân tiến trên thế giới (giáo dục khai phóng), phát triển xã hội, giá trị văn hóa nhân loại để góp phần vào việc hiện đại hóa quốc gia và xã hội, làm cho xã hội tiến bộ tiếp cận với văn minh thế giới.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2022-2025 định hướng đến 2030 được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT và vận dụng một cách sáng tạo phù hợp thực tiễn.

Đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường Việt Nam phải đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện với những phẩm chất tốt đẹp vốn có, đồng thời phải xác định mục tiêu cơ bản cho người học, phấn đấu đạt được trong suốt quá trình học tập là “học để biết, học để làm, học để chung sống và để hoàn thiện mình”

2. Mục tiêu tổng quát:

2.1. Mục tiêu ngắn hạn:

Hoàn thành tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm : Tự đánh giá đạt mức độ III

Đổi mới quản lý giáo dục, nhận thức và thực hiện đúng đắn vai trò quản lý và lãnh đạo của Hiệu trưởng.

Đầu tư CSVC và trang thiết bị để phục vụ cho việc dạy và học theo chương trình Phổ thông 2018.

Đổi mới phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò. Hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống và phương pháp tự học cho học sinh.

Giáo dục học sinh toàn diện theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.

Tìm kiếm, khơi gợi và phát huy tích cực công tác xã hội hóa giáo dục.

2.2. Mục tiêu trung hạn: Thực hiện Kế hoạch xây dựng Thư viện Tiên tiến,

Xây dựng trường Tiểu học dân tộc bán trú Xã Cư Mlan

Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

2.3. Mục tiêu dài hạn: Tập trung việc thực hiện công tác giảng dạy, giáo dục mang tính tích cực, hiệu quả phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện một cách bền vững, tạo dựng môi trường sư phạm lành mạnh, Xây dựng trường chuẩn

Quốc gia mức độ 2, Xây dựng trường học Hạnh phúc, Tạo dựng được niềm tin trong nhân dân về chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Mục tiêu cụ thể.

Xây dựng kế hoạch chiến lược của nhà trường học 2022-2025, định hướng đến 2030 được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT và vận dụng một cách sáng tạo phù hợp thực tiễn.

Đổi mới căn bản và toàn diện công tác giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế và thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường xác định mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện cả về đức – trí-thể -mĩ nhằm phát triển những phẩm chất và năng lực của học sinh với những phẩm chất tốt đẹp vốn có, đồng thời phải xác định mục tiêu cơ bản cho người học, phấn đấu đạt được trong suốt quá trình học tập là “học để biết, học để làm, học để biết hợp tác, biết chung sống và để hoàn thiện mình”

Xây dựng nhà trường trở thành trường trọng điểm chất lượng cao là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công, Phấn đấu là trường tiểu học đạt mức độ III về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia mức độ II

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, năng động, sáng tạo, để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

V. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1 Mục tiêu phát triển giáo dục

Năm học 2022 - 2023, 100% học sinh trường chính và khối 3 -4 -5 phân hiệu được học ngoại ngữ, đến năm 2025 đảm bảo 100% học sinh được học ngoại ngữ và khối 3 -4 -5 được học tin học.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Đến năm 2025 có 100% học sinh đi học đúng độ tuổi, hiệu quả đào tạo của nhà trường đạt 97% trở lên. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Bảng 3 - Hệ thống chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2022 đến 2025 (Tỉ lệ % đạt)

Năm học	Số	Chất lượng giáo dục			
		Quá trình học tập từng môn học, hoạt động giáo dục	Mức độ hình thành và phát triển năng lực	Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất	Hoàn thành chương trình tiểu học
2022 - 2023	613	96 %	97 %	98,5 %	100 %
2023 - 2024	618	96 %	98 %	98,5 %	100 %
2024 -2025	625	96 %	98 %	99 %	100 %

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải

đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục phẩm chất và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.
- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.
- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học, ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.
- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...
- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới vào nghề và có tay nghề chưa vững vàng. Phần đầu 70% trở lên giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học loại xuất sắc, 30% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.
- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Tăng cường phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các môn học.
- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu mà hội nghị viên chức hàng năm đề ra.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.
- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.
- Tổ chức phát thanh măng non, thực hiện góc tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh, tổ chức câu lạc bộ toán học, câu lạc bộ thể thao...
- Tổ chức các hội thi, ngày hội, ngày lễ, biểu diễn văn nghệ...

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục

- Việc tự đánh giá chất lượng giáo dục thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường Chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học;

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 70 % tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% có chứng chỉ A Tin học. Đánh giá chuẩn HT, PHT hằng năm đều được xếp loại Khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ trên chuẩn, 15% bồi dưỡng quản lý giáo dục; 100 % giáo viên có chứng chỉ Tin học, 50 - 60% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; có 70% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 30% giáo viên xếp loại Khá, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện; 5% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, 80 - 90% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 30% giáo viên được xếp loại giỏi, không có giáo viên không hoàn thành kế hoạch.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2022 đến 2025:

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CBQ L	GV						NV			
				GVTH	ÂN	M T	TD	NN	Tin	KT	VT TQ	TV TB	Khác
2022 -2023	21	41	3	25	1	1	2	2	1	1	1	2	2
2023 - 2024	21	41	3	25	1	1	2	2	1	1	1	2	2
2024 - 2025	21	41	3	25	1	1	2	2	1	1	1	2	2

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, cảnh quan nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, thao giảng, kiến tập, tiết dạy mẫu, hội thi giáo viên giỏi, học hỏi trường bạn, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

- Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác.

- Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Thường xuyên động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí giáo viên có nhu cầu về tự học tin học.

- Tổ chức các chuyên đề, hội giảng giáo viên dạy giỏi với việc kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh.

- Tạo mọi điều kiện để động viên, giúp đỡ và khuyến khích các đồng chí giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin để các tiết dạy đạt kết quả cao.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng phần mềm quản lý học sinh tiểu học; phần mềm quản lý chất lượng giáo dục.

- Lưu trữ các loại hồ sơ chuyên môn và phổ cập giáo dục tiểu học.

- Nhà trường lắp đặt và khai thác triệt để và hiệu quả việc sử dụng Internet trong hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Tham mưu đầu tư xây dựng hệ thống nhà đa năng, nhà hiệu bộ, sửa chữa tường rào bảo vệ ... để triển khai có hiệu quả việc giảng dạy Góp phần giáo dục nhân cách cho học sinh phát triển toàn diện.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

3.2.1 Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Tham mưu đầu tư xây dựng hệ thống nhà đa năng, sửa chữa nhà hiệu bộ phòng thư viện, phòng học để triển khai có hiệu quả việc giảng dạy góp phần giáo dục nhân cách cho học sinh phát triển toàn diện.

Bảng 5. Biểu hệ thống nhu cầu CSVC trường chính (từ 2022 đến 2023)

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Đ/v tính	Số lượng	m ² /phòng
04	Xây nhà vệ sinh cho học sinh	nhà	01	60
06	Đổ đất vườn trường	xe	30	

Bảng 6. Biểu hệ thống nhu cầu CSVC trường chính từ 2022 đến 2025

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Đ/v tính	Số lượng	m ² /phòng
01	Xây mới phòng học kiên cố thay thế phòng học xuống cấp.	phòng	6	46
02	Xây nhà đa năng	Nhà	01	200
03	Xây dựng 4 phòng nhà công vụ giáo viên,	phòng		35
04	Xây dựng nhà ăn bán trú,	Nhà	01	100
05	sửa chữa cải tạo nhà bếp bán trú	nhà	01	35

3.2.2 Nhu cầu về cơ sở vật chất phân hiệu**Bảng 9. Biểu hệ thống chỉ tiêu về nhu cầu CSVC từ 2017 đến 2018**

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Đ/v tính	Số lượng	m ² /phòng
01	Làm nhà để xe cho giáo viên - học sinh	nhà	01	

Bảng 7. Biểu hệ thống chỉ tiêu về nhu cầu CSVC từ 2022 đến 2025

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Đ/v tính	Số lượng	m ² /phòng
01	Xây mới 3 phòng học	phòng	3	46
02	Mua sắm bàn ghế GV-HS	Bộ	32	

Bảng 8. Biểu hệ thống chỉ tiêu về nhu cầu CSVC từ 2022 đến 2025

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Đ/v tính	Số lượng	m ² /phòng
01	Xây dựng phòng ở bán trú giáo viên - học sinh	phòng	3	35
02	Xin kinh phí đầu tư phòng máy vi tính, ti vi phục vụ dạy học theo chương trình phổ thông 2018.	máy	30	01
03	Xin kinh phí đầu tư ti vi phục vụ dạy học theo chương trình phổ thông 2018.	cái	2	2

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường tiểu học chất lượng cao, đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng đa chức năng, hội trường.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên ngoài có sân tập thể dục thể thao, sân chơi, trồng nhiều cây xanh, cây cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Bảng 9. Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học GD từ 2022 đến 2025:

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
Thiết bị dạy học tối thiểu	Bộ	15	
Phòng học ngoại ngữ (LAB)	Bộ	01	

Bảng 12. Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học GD từ 2022 đến 2025:

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
Máy tính	Bộ	30	
Ti vi	Cái	17	
Thiết bị âm thanh	Bộ	02	

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính – Các chế độ, chính sách

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội lớp học, Quỹ khuyến học.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức.

4.2. Giải pháp thực hiện.

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định (quý, 6 tháng, 1 năm) vào Hội nghị cán bộ công chức, sơ kết, tổng kết năm học.

- Thực hiện tốt các chế độ cho giáo viên như: nâng lương, thanh toán tiền lương, thanh toán chi khác, kê thay.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân...hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

- Tạo quỹ khen thưởng để động viên khen thưởng cho giáo viên và học sinh đạt thành tích, tiết kiệm kinh phí trích lập quỹ ổn định tăng thu nhập cho giáo viên hằng năm.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu nhà trường

Lập trang Websise của nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách báo, tạp chí...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Phần III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** **VÀ GIÁM SÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến 2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan chủ quản, Phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường.

1.2. Xây dựng lộ trình.

***Năm học 2022 -2025:**

Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan chủ quản để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất và trang thiết bị.

- Nâng trình độ tin học của giáo viên lên 75%; 40% trở lên giáo viên có trình độ A ngoại ngữ.

- Giữ vững trường tiểu học Đạt chuẩn Quốc gia.

***Giai đoạn 2025-2030:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Nâng trình độ tin học của giáo viên lên 80%; 60% giáo viên có trình độ A ngoại ngữ. 5 % giáo viên có trình độ Trung cấp chính trị. Khai thác và sử dụng có hiệu quả độ chín về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tiếp cận tốt với các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến trong nước và khu vực.

- Đạt thương hiệu trường trọng điểm chất lượng cao của xã nhà giữ vững danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện phấn đấu đạt trường xuất sắc cấp tỉnh. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Tăng cường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm Duy trì và giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức III, trường chuẩn Quốc gia mức độ II, Thường xuyên kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện. Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- **Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, viên chức:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- **Đối với học sinh:** Không ngừng học tập, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, ra sức rèn luyện các kỹ năng để thích ứng với các điều kiện xã hội, trở thành những người công dân tốt.

2. Giám sát và đánh giá kết quả

- Thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá từng học kỳ, hằng năm và kết thúc mỗi giai đoạn của Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Phần III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

- Quan tâm cho ngành thực hiện đầu tư tu sửa, xây mới cơ sở vật chất cho nhà trường để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng về công tác Đảng, công tác đoàn thể cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục ở trường học để đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

2. Đối với Phòng Giáo dục Đào tạo Ea Súp

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tham mưu với các cấp đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, quan tâm chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, viên chức để nhà trường được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và sớm được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo về công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất, bảo vệ an ninh trật tự trường học, cùng nhà trường giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược trường Tiểu học Cư M' Lan giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến 2030./.

Nơi nhận:

- UBND xã Cư M' Lan (báo cáo)
- Phòng GD&ĐT Ea Súp (xin phê duyệt)
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thủy